

Bản án số: 483/2024/HC-PT

Ngày: 31 – 5 - 2024

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1106/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 58/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 939/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Khải T, sinh năm 1982 (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số C, L, khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trịnh Quốc D – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Trần Khải T trình bày:

Nguyên vào tháng 7/2021 bà Hồ Xuân L là người khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đề “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với phần đất diện tích 304,9 m², thửa 457, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai mà bị đơn là ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ C, khu C, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã nhận đơn cùng hồ sơ khởi kiện của bà L và ban hành thông báo số: 62/TN-TA ngày 14/7/2021 yêu cầu bà L bổ sung bản chính hoặc bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 842316 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Thành L1 vào ngày 18/02/2019 hoặc làm phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2 để được cung cấp thông tin.

Ông là người được bà L ủy quyền thực hiện việc khởi kiện và tham gia tố tụng cho vụ án trên, nên ông đã liên hệ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2 và trình thông báo của Tòa án nêu trên để xin được sao y giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên hoặc xin cung cấp thông tin địa chính cho thửa đất trên để ông cung cấp cho Tòa án. Nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh L2 không thực hiện và nói là không thể cung cấp cho công dân mà chỉ cung cấp cho Tòa án khi Tòa án có Công văn gửi theo đường văn thư thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2 mới đáp ứng.

Nhận thấy ông đã thực hiện quyền của mình đúng theo điểm d khoản 1 Điều 84 của Luật tố tụng hành chính, nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh L2 không cung cấp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và cũng không cung cấp thông tin địa chính cho ông là trái với quy định tại Điều 28 Luật đất đai, Điều 5 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điều 10 Luật tố tụng hành chính.

Yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Tuyên bố hành vi không cung cấp thông tin địa chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2 đối với thửa đất số 457, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho bà Hồ Xuân L để phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án là trái pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ trình bày:

1/Quá trình tiếp nhận đơn của ông Trần Khải T:

Khoảng tháng 01 năm 2022, ông Trần Khải T có đến Văn phòng Đ Chi nhánh L2 liên hệ đề nghị cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến thửa đất 457,

tờ bản đồ số 29, tại thị trấn L, theo giấy ủy quyền của bà Hồ Xuân L kèm theo Thông báo thụ lý vụ án.

Khi rà soát Cơ sở dữ liệu địa chính đang vận hành trên phân hệ Quản lý đất đai thửa 457, tờ bản đồ 29, tại thị trấn L, do bà Đỗ Thị N đứng tên chủ sử dụng, bà Hồ Xuân L không phải là chủ sử dụng thửa đất. Do đó, Văn phòng Đ Chi nhánh L2 không tiếp nhận đơn đề nghị cung cấp thông tin của ông Trần Khải T.

Căn cứ điều 38 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 7, Điều 70 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Văn phòng Đ Chi nhánh L2 hướng dẫn ông T liên hệ Tòa án nơi thụ lý vụ án để đề nghị cung cấp chứng cứ theo quy định.

2/Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T, căn cứ vào các quy định nêu trên, việc Văn phòng Đ Chi nhánh L2 từ chối không cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Trần Khải T là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ không đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 58/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T đối với người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ.

- Tuyên bố hành vi không cung cấp thông tin đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ theo yêu cầu của ông Trần Khải T là trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cung cấp thông tin đất đai theo quy định pháp luật cho ông Trần Khải T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2023 người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 thì ông T chỉ liên hệ Văn phòng đăng ký

đất đai tỉnh Đ mà không có phiếu yêu cầu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà N nhưng không có ý kiến của bà N. Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ không đồng ý yêu cầu cung cấp thông tin cho ông T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện vắng mặt, xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ không cung cấp thông tin địa chính đối với thửa đất 457, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho ông Trần Khải T, nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ là trái quy định pháp luật.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Xuân L trong vụ kiện dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với phần đất diện tích 304,9 m², thửa đất số 457, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai mà bị đơn là ông Nguyễn Thành L1. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận đơn cùng hồ sơ khởi kiện của bà L và ban hành thông báo số: 62/TN-TA ngày 14/7/2021 yêu cầu bà L bổ sung bản chính hoặc bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 842316 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Thành L1 vào ngày 18/02/2019 hoặc làm phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2 để được cung cấp thông tin.

Ông T đã liên hệ Văn Phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh L2, xin cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông tin đất đai liên quan đến thửa đất 457, tờ bản đồ số 29, thị trấn L. Văn phòng Đ - Chi nhánh L2 không tiếp nhận đơn của ông T vì cho rằng thửa đất trên do bà Đỗ Thị N đứng tên chủ sử dụng, bà L không phải là chủ sử dụng đất và hướng dẫn ông T liên hệ Tòa án nơi thụ lý vụ án đề nghị cung cấp chứng cứ theo Điều 38 Bộ luật dân sự 2015 quy định quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Xét, ông T đã thực hiện đúng theo quy định về việc yêu cầu cung cấp thông tin đất đai theo quy định tại Khoản 4 Điều 28, Điều 122, 123 Luật đất đai 2013; Điều 1 Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Điều 13 Thông tư 34/2014/TT –BTNMT ngày 30/6/2014 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác

hệ thống thông tin đất đai; Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015-BTNMT-BNV-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở T. Việc Văn phòng Đ - Chi nhánh L2 không tiếp nhận đơn yêu cầu cung cấp thông tin địa chính của ông T vì cho rằng căn cứ Điều 38 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 70 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng quy định pháp luật về đất đai. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Văn Phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Áp dụng Khoản 4 Điều 28, Điều 122, 123 Luật đất đai 2013; Điều 1 Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Điều 11, 12, 13 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015-BTNMT-BNV-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở T; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T đối với người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ.

- Tuyên bố hành vi không cung cấp thông tin đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ theo yêu cầu của ông Trần Khải T là trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cung cấp thông tin đất đai theo quy định pháp luật cho ông Trần Khải T.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002091 ngày 30/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên